

CEFODOMID

Thành phần:

- Mỗi gói 1,4g bột pha hỗn dịch uống CEFODOMID 50 chứa:
Cefpodoxim (dạng cefpodoxim proxetil).....50mg.
Tá dược (lactose, colloidal anhydrous silica, acid stearic, natri benzoat, bột hương liệu mùi dâu, xanhthan gum, polyethylen glycol 6000, natri starch glycolat, đường trắng).....vừa đủ 1 gói.
- Mỗi gói 1,4g bột pha hỗn dịch uống CEFODOMID 100 chứa:
Cefpodoxim (dạng cefpodoxim proxetil).....100mg.
Tá dược (lactose, colloidal anhydrous silica, acid stearic, natri benzoat, bột hương liệu mùi dâu, xanhthan gum, polyethylen glycol 6000, natri starch glycolat, đường trắng).....vừa đủ 1 gói.
- Mỗi lọ 27g bột pha hỗn dịch uống CEFODOMID 50mg/5ml chứa:
Cefpodoxim (dạng cefpodoxim proxetil).....600mg.
Tá dược (lactose, colloidal anhydrous silica, acid stearic, natri benzoat, bột hương liệu mùi dâu, xanhthan gum, polyethylen glycol 6000, natri starch glycolat, đường trắng).....vừa đủ 1 lọ.
- Mỗi lọ 27g bột pha hỗn dịch uống CEFODOMID 100mg/5ml chứa:
Cefpodoxim (dạng cefpodoxim proxetil).....1200mg.
Tá dược (lactose, colloidal anhydrous silica, acid stearic, natri benzoat, bột hương liệu mùi dâu, xanhthan gum, polyethylen glycol 6000, natri starch glycolat, đường trắng).....vừa đủ 1 lọ.

Tính chất dược lý:

Cefpodoxim là kháng sinh nhóm cephalosporin thế hệ III. Cefpodoxim có tác dụng đối với cầu khuẩn Gram (+) như: phế cầu (*Streptococcus pneumoniae*), liên cầu (*Streptococcus*) nhóm A, B, C, G và với các tụ cầu có hay không tạo beta-lactamase (*Staphylococcus aureus*, *S. epidermidis*). Tuy nhiên, thuốc không có tác dụng chống các tụ cầu kháng isoxazolyl-penicilin.

Cefpodoxim cũng có tác dụng đối với các cầu khuẩn Gram (-), các trực khuẩn Gram (+) và Gram (-) như: *E. coli*, *Klebsiella*, *Proteus mirabilis* và *Citrobacter*.

Khác với các cephalosporin loại uống khác là cefpodoxim bền vững đối với beta-lactamase do *Haemophilus influenzae*, *Moraxella catarrhalis* và *Nesseria* sinh ra.

Cefpodoxim ít tác dụng trên *Proteus vulgaris*, *Enterobacter*, *Serratia marcescens* và *Clostridium perfringens*. Các khuẩn này đôi khi kháng hoàn toàn.

Các tụ cầu vàng kháng methicilin thường kháng hoàn toàn cefpodoxim (*Staphylococcus saprophyticus*, *Enterococcus*, *Pseudomonas aeruginosa*, *Pseudomonas* spp., *Clostridium difficile*, *Bacteroides fragilis*, *Listeria*, *Mycoplasma pneumoniae*, *Chlamydia*, *Legionella pneumophili*).

Cefpodoxim proxetil ít tác dụng kháng khuẩn khi chưa được thủy phân thành cefpodoxim. Cefpodoxim proxetil được hấp thụ qua đường tiêu hóa và được chuyển hóa bởi các esterase không đặc hiệu (có thể tại thành ruột), thành chất chuyển hóa cefpodoxim có tác dụng. Khả dụng sinh học của cefpodoxim khoảng 50% và tăng lên khi dùng thuốc cùng với thức ăn. Nửa đời huyết thanh của cefpodoxim từ 2,1 đến 2,8 giờ đối với người bệnh có chức năng thận bình thường và tăng lên đến 3,5-9,8 giờ ở người bị thiếu năng thận.

Khoảng 40% cefpodoxim liên kết với protein huyết tương. Thuốc được thải trừ dưới dạng không thay đổi qua lọc cầu thận và bài tiết của ống thận. Khoảng 29-38% liều dùng được thải trừ trong vòng 12 giờ ở người lớn có chức năng thận bình thường. Không xảy ra biến đổi sinh học ở thận và gan. Thuốc bị thải loại ở mức độ nhất định khi thẩm tách máu.

Chỉ định:

- Cefpodoxim dùng dưới dạng uống để điều trị:
 - + Các nhiễm khuẩn từ nhẹ đến trung bình ở đường hô hấp dưới, kể cả viêm phổi cấp tính mắc phải ở cộng đồng do các chủng *Streptococcus pneumoniae* hoặc *Haemophilus influenzae* nhạy cảm (kể cả các chủng sinh beta-lactamase), đợt kịch phát cấp tính của viêm phế quản mạn do các chủng *S. pneumoniae* nhạy cảm và do các *H. influenzae* hoặc *Moraxella (Branhamella) catarrhalis*, không sinh beta-lactamase.
 - + Các nhiễm khuẩn nhẹ và vừa ở đường hô hấp trên do *Streptococcus pyogenes* nhạy cảm (như đau họng, viêm amidan), cefpodoxim không phải là thuốc được chọn ưu tiên, mà đúng hơn là thuốc thay thế cho thuốc điều trị chủ yếu (thí dụ penicilin). Cefpodoxim cũng có vai trò trong điều trị bệnh viêm tai giữa cấp do các chủng nhạy cảm *S. pneumoniae*, *Haemophilus influenzae* (kể cả các chủng sinh beta-lactamase) hoặc *B. catarrhalis*.
 - + Nhiễm khuẩn đường tiết niệu thể nhẹ và vừa, chưa có biến chứng (như viêm bàng quang) do các chủng nhạy cảm *E. coli*, *Klebsiella pneumoniae*, *Proteus mirabilis*, hoặc *Staphylococcus saprophyticus*.
 - + Một liều duy nhất 200mg cefpodoxim được dùng để điều trị bệnh lậu cấp, chưa biến chứng, ở nội mạc tử cung hoặc hậu môn - trực tràng của phụ nữ và bệnh lậu ở niệu đạo của phụ nữ và nam giới, do các chủng có hoặc không tạo penicilinase của *Nesseria gonorrhoea*.
 - + Nhiễm khuẩn thể nhẹ đến vừa chưa biến chứng ở da và các tổ chức da do *Staphylococcus aureus* có hay không tạo penicilinase và các chủng nhạy cảm của *Streptococcus pyogenes*.

Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú:

Thời kỳ mang thai: Chưa thấy có tài liệu nói đến việc dùng cefpodoxim trong thời gian mang thai. Tuy vậy các cephalosporin thường được coi như an toàn khi sử dụng cho người mang thai.

Thời kỳ cho con bú: Thuốc bài tiết qua sữa mẹ với nồng độ thấp. Khi dùng thuốc không nên cho con bú vì gây rối loạn hệ vi khuẩn đường ruột, tác dụng trực tiếp đến cơ thể trẻ và kết quả nuôi cấy vi khuẩn sẽ sai, nếu phải làm kháng sinh đồ khi có sốt.

Thuốc bán theo đơn

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Tác dụng không mong muốn (ADR):

Thường gặp, ADR > 1/100: Tiêu hóa (buồn nôn, nôn, ỉa chảy, đau bụng); chung (đau đầu); phản ứng dị ứng (phát ban, nổi mề đay, ngứa).

Ít gặp, 1/1000 < ADR < 1/100: Phản ứng dị ứng (phản ứng như bệnh huyết thanh với phát ban, sốt, đau khớp và phản ứng phản vệ); da (ban đỏ đa dạng); gan (rối loạn enzym gan, viêm gan và vàng da ứ mật tạm thời).

Hiếm gặp, ADR < 1/1000: Máu (tăng bạch cầu ưa eosin, rối loạn về máu); thận (viêm thận kẽ có hồi phục); thần kinh trung ương (tăng hoạt động, bị kích động, khó ngủ, lú lẫn, tăng trương lực và chóng mặt, hoa mắt).

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

Chống chỉ định:

Không được dùng cefpodoxim cho những người bệnh bị dị ứng với các cephalosporin và những người bị rối loạn chuyển hóa porphyrin.

Thận trọng:

+ Điều tra kỹ về tiền sử dị ứng của người bệnh với cephalosporin, penicilin hoặc thuốc khác trước khi điều trị bằng cefpodoxim.

+ Khi dùng cho người bệnh mãn cảm với các penicilin, thiếu năng thận và người có thai hoặc đang cho con bú.

Tương tác với các thuốc khác:

Hấp thu cefpodoxim giảm khi có chất chống acid, vì vậy tránh dùng cùng với chất chống acid.

Liều dùng - Cách dùng:

Thuốc được dùng theo đường uống, tốt nhất là uống cùng với thức ăn.

* Người lớn và trẻ em trên 13 tuổi:

+ 200mg/ lần, cách 12 giờ 1 lần, trong 10 ngày khi điều trị đợt kịch phát cấp tính của viêm phế quản mạn hoặc 14 ngày khi điều trị viêm phổi cấp tính thể nhẹ đến vừa mức phải của cộng đồng.

+ 100mg/ lần, cách 12 giờ 1 lần, trong 5-10 ngày khi điều trị viêm họng, trong 7 ngày khi điều trị viêm amidan thể nhẹ và vừa, nhiễm khuẩn đường tiết niệu chưa biến chứng thể nhẹ và vừa.

+ 400mg/ lần, cách 12 giờ 1 lần, trong 7-14 ngày khi điều trị nhiễm khuẩn da và các tổ chức da thể nhẹ và vừa chưa biến chứng.

+ 200mg, liều duy nhất, sau đó là điều trị bằng doxycyclin uống để đề phòng có nhiễm *Chlamydia*, trong điều trị bệnh lậu niệu đạo chưa biến chứng ở nam, nữ và các bệnh lậu hậu môn - trực tràng và nội mạc tử cung ở phụ nữ.

* Trẻ em:

+ Điều trị viêm tai giữa cấp ở trẻ em từ 5 tháng đến 12 tuổi: 5mg/ kg (tối đa 200mg), cách 12 giờ 1 lần; hoặc 10mg/ kg (tối đa 400mg), ngày 1 lần; trong 10 ngày.

+ Điều trị viêm phế quản, viêm amidan thể nhẹ và vừa ở trẻ em từ 5 tháng đến 12 tuổi: 5mg/ kg (tối đa 100mg), cách 12 giờ 1 lần; trong 5-10 ngày.

+ Các nhiễm khuẩn khác:

- Trẻ dưới 15 ngày tuổi: không nên dùng;
- Từ 15 ngày tuổi đến 6 tháng: 8mg/ kg/ ngày, chia 2 lần;
- Từ 6 tháng đến 2 tuổi: 40mg/ lần, ngày 2 lần;
- Từ 3 - 8 tuổi: 80mg/ lần, ngày 2 lần;
- Trên 9 tuổi: 100mg/ lần, ngày 2 lần.

* Người suy thận:

+ Giảm liều tùy theo mức độ suy thận. Người bệnh có độ thanh thải creatinin dưới 30ml/ phút, và không thăm tách máu, liều thường dùng, cho cách nhau 24 giờ 1 lần. Người bệnh đang thăm tách máu, uống liều thường dùng, 3 lần/ tuần.

* Cách dùng:

+ Cắt gói theo đường kẻ trên gói, cho bột vào cốc và thêm khoảng 5ml nước, khuấy kỹ trước khi uống.

+ Lắc nhẹ lọ thuốc, thêm nước, lắc kỹ và bổ sung nước vừa đủ đến vạch chỉ dẫn trên lọ. Phân liều bằng thìa nhựa chia vạch kèm theo lọ thuốc.

Nếu cần biết thêm thông tin xin hỏi ý kiến của thầy thuốc

Đề sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả, các bệnh nhân cần phải lưu ý:

- Không sử dụng thuốc đã quá hạn dùng ghi trên bao bì.
- Không tự ý tăng hay giảm liều dùng của thuốc.
- Không tự ý ngưng dùng thuốc.
- Không tự ý dùng thuốc để tái điều trị hoặc khuyên người khác sử dụng.
- Không dùng các gói, lọ thuốc có biểu hiện biến màu, vón cục, ẩm mốc.

Tiêu chuẩn: Tiêu chuẩn cơ sở.

Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Bảo quản: Nơi khô, tránh ánh sáng trực tiếp, nhiệt độ dưới 30°C. Lọ thuốc đã pha, bảo quản trong tủ lạnh từ 2-8°C, có thể dùng trong vòng 10 ngày.

GIỮ THUỐC XA TÂM TAY TRẺ EM

Trình bày:

- CEFODOMID 50: Hộp 10 gói x 1,4g bột pha hỗn dịch uống.
- CEFODOMID 100: Hộp 10 gói x 1,4g bột pha hỗn dịch uống.
- CEFODOMID 50mg/5ml: Hộp 01 lọ x 27g bột pha hỗn dịch uống.
- CEFODOMID 100mg/5ml: Hộp 01 lọ x 27g bột pha hỗn dịch uống.



Sản xuất tại: Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân
Địa chỉ: Lô E2-Đường N4-KCN Hoà Xá-Xã Lộc Hòa-
TP.Nam Định-Tỉnh Nam Định-Việt Nam
Điện thoại: 03503.671086 Fax: 03503.671113
Email: minhdanpharma@yahoo.com.vn